

NĂM THỨ BAY

Số 152

ĐUỐC-TUỆ

15 Mars 1941

PHẬT-GIÁO HỘI  
ASSOCIATION BOUDDHIQUE

ĐUỐC - TUỆ

TUẦN BÁO RA NGÀY 1<sup>o</sup> VÀ 15

Báo quán ở chùa Quán-Sứ N. 73, Richaud, Hanoi



Chủ-nhiệm : Nguyễn-năng-Quốc  
Chủnh hội trưởng hội Phật-giáo  
Quản-lý : Cung-đình-Binh

Chủnh chủ-bút : Phan-chung-Thứ  
Sư cụ chủs Bang-sở  
Phó chủ bút : Dương-vân-Hiền  
Sư cụ chủs T&C&I

GIA BAO : Cả-năm 1\$50. Nửa-năm 0\$80. Mỗi số 0\$07.

## Trang in : HÁN-VIỆT ĐẠI-TỰ-ĐIỂN

Nội dung có ba đặc điểm :

1) Bị yếu : Nhật những chữ cần thiết thường dùng hơn một vạn chữ. In chữ to, cắt nghĩa theo lối mới. Mỗi chữ có mấy âm mấy nghĩa, đi với chữ gì thì hóa ra nghĩa gì, đều có dẫn chứng từng câu. Tự-diễn mà kiếm cả Từ điển, dùng tra nghĩa chữ, dùng tìm văn-liệu đều được tiện lợi. Chữ nào có nghĩa chỉ riêng về kinh sách Phật, đều cắt nghĩa theo đúng như kinh Phật.

2) Phụ lục : Nhật những chữ giống nhau hay viết đơn viết kép khác nhau mà cùng một âm một nghĩa, để khi tra dễ tra được.

3) Bị khảo : Biên tập đủ hết các chữ trong tự-diễn Khang-Hy, lại thêm các chữ mới về các khoa-học người Tàu mới dịch sang chữ Tàu.

Bộ Tự-diễn này căn cứ vào các bộ Khang-Hy tự-diễn, Trung-hoa tân-tự-diễn, Trung-hoa đại-từ-diễn Phật-học đại-từ-diễn mà biên tập thành một bộ, âm nghĩa diễn ra quốc-ngữ cả, chỗ nào dẫn chứng đều có in cả chữ Nho, cách tra theo lối tra từng bộ chữ và cách đếm nét, rất tiện lợi cho các nhà học Phật, nhà học Nho, giá trị thế nào, xem rồi mới rõ.

Bộ Tự-diễn này in làm hai tập, dày trên hai nghìn trang, giấy tốt chữ mới, giá : đặt trước 7\$00, mua sau 1\$70. Độ cuối năm nay thì in xong Bản-quản tin rằng các Ngài đọc kinh sách của bản-quản như Thủy-xám, Kim cương, Được-sur v. v. đều đã thấy rõ bản-quản lưu tâm về việc Phật-học Hán-học như thế nào rồi. Bản-quản thấy nhiều vị vì đọc các kinh sách của bản-quản mà đã biết được nhiều chữ Nho, hiềm vì chưa có một bộ Tự-diễn thật hoàn bị nên nhiều chữ không biết rõ nghĩa như thế nào. Muốn đến bù cái chỗ thiếu sót ấy bản-quản phải cố gắng biên tập bộ Tự-diễn này, kinh phí lớn lao, công việc nặng nề, dám mong Thiện-tri-thức phát-tâm giúp sức cho, hoặc đặt trước hoặc cử-động cho nhiều người mua, khiến cho bộ sách rất cần thiết này được tróng ra đời, cho cả hai phương diện Phật-học Nho-học nhờ đây mà tương-minh thêm. Bản-quản cảm tạ vô cùng. Nay kính cáo Nhà in Đuốc-Tuệ Thư và tiền xin gửi cho : M. Nguyễn-hữu-Kha, 73 Richaud

Hanoi.

## *Thần phương diệu dược*

### Tặng cho những người hay sợ

Ở trong thế-giới này người can đảm trăm lính thì ít, mà người hay lo sợ hèn nhát nông nổi thì nhiều, hơi một tí thì lo, hơi một tí thì sợ, lo viên lo vòng, sợ hãi sợ huyền. Cái sống của mình đây tuy biết rằng không sao sống hoài, dù trước dù sau rồi cũng phải về nơi « tử địa » Biết vậy mà vẫn tham sống sợ chết. Tại sao vậy ? Tại chúng-sinh quên mất bản-tâm, nếm lắm giả-ảnh là thật, như đứa trẻ dại, quên mất bản-thể cái gương, trở lại nhận bóng trong gương là thật, sự lầm lạc như thế gọi là vô-minh. Xét cho kỹ chúng ta thấy sự lầm lạc ấy thật không có nguyên-nhân gì mà hư huyền hết sức.

Chúng-sinh vì sự vô-minh, vô-nhân và hư-huyền ấy, một bên vì quên mất bản-tâm, một bên thì lầm nhận giả-thân, vọng-tâm, huyền cảnh làm thật rồi tham-chước theo thân theo cảnh, mà tạo nghiệp chịu khổ.

Chúng sinh tham luyến cảnh vật như là thương con nhớ vợ, trục lợi, xu danh, có kẻ lại vì tham chí nguyện ý muốn của mình, nói tóm lại tùy theo sở thích của mỗi người, ai ai cũng đều tham-luyến cả, sự tham-luyến ấy tức là lòng tham sống của chúng sinh chớ không chi khác.

Có người sống rất khổ sở, thậm chí đau ốm nghèo nàn cực nhọc, sống đã không chút an vui, mà vẫn muốn sống. cái sống ấy là sống đề mà chịu khổ.

Bởi sự muốn sống rất thâm-thiết nên nghe đến sự chết thì rất dỗi lo buồn, sợ hãi, nhất là trong lúc năm châu khói tỏa, bốn biển sóng cồn, sự lo sợ lại tăng-trưởng bội phần, có người lo sự chia lìa, lo sự nghèo khổ, lại có người lo không nơi nương tựa, lo mất người yêu thương, mất của cải gia tài, hoặc mất danh vọng quyền thế v.v.

Trong muôn vạn sự lo sợ của muôn vạn người rất dỗi khác nhau, song rút cục, ai ai cũng đều bởi nguyên nhân tham sống mà có, nhất là những gia đình đông đảo, sự lo sợ càng thấy giầy dầy, người này lo cho người nọ, chồng lo vợ, cha lo con, mà nhất là gặp khi tai biến xảy tới thời thảm trạng đau lòng khó mà tả cho hết được.

Vậy ai là người mắc bệnh lo sợ nên nghiệm kỹ phương thuốc sau này, nghiệm rồi phải uống, có uống bệnh mới mong lành, nếu chỉ biết thuốc mà không uống thì cũng chẳng khác nào người không biết.

Phương thuốc trị bệnh lo sợ.

Muốn dẹp trừ sự lo sợ nó làm hại ta thì ta cần phải tìm phương pháp điều-trị thì tâm ta mới được bình tĩnh, trí ta mới được sáng suốt, thân thể ta mới được tráng-khiếu.

Phương pháp điều trị bệnh lo sợ trong Phật-giáo không phải là ít, nhưng tôi chỉ trưng bày những cái có thể thích hợp với căn cơ của đại đa số.

### 1.) Tín nhân quả tội phúc

Tất-cả những sự-vật có tác-dụng đều là vật-chất hay tinh thần, đều có sinh có diệt. có tụ có tán mà công-năng phát khởi ra nó vẫn tiềm-tàng và không gián đoạn. Ví dụ như ngọn đèn điện có đở có tắt (tác dụng) mà điện khí trong trời đất (công-năng), không bao giờ dừng nghỉ. Những tâm niệm lành dữ của ta cũng vậy. Công năng không bao giờ dừng nghỉ; hễ chúng ta hun tập phát-triển công-năng nào thì công-năng ấy có thế-lực hơn, do đó nó sẽ phát khởi những tác-dụng lành hay dữ mà chúng ta phải lĩnh-thụ trong đời này và đời sau, vậy thì một nhân lành hay dữ gì ta đã gieo vào trong tâm-diễn thì không thể nào tránh được kết quả.

Vậy trước kia nếu ta làm ác mà nay ta có trốn tránh cách nào đi nữa ta cũng vẫn bị quả khổ.

Trái lại, như trước kia ta làm lành mà nay ta dù không muốn hưởng, nhưng kết quả tốt nó cũng cứ phát sinh.

Vậy thì giữa đời may hay rủi, giàu hay nghèo, sang hay bèn, khôn hay dại, thọ hay yếu, đau hay lành cho đến khi mệnh chung, có người chết mê, có người chết tỉnh, có người chết mau có người chết lâu, người chết nghiệp này, kẻ chết nghiệp khác, có người ở chốn chiến trường đầu tên mũi đạn mà chẳng sao, trái lại có người núp ở số nhà mà vẫn bị binh đao sát hại. Đều là kết quả của những nguyên nhân, nguyên-nhân rất phức tạp, rất sâu xa, trí óc người đời khó lòng mà xét thấu.

Phật dạy : « Chúng sinh theo nghiệp mà thụ-báo nghiệp lành, nghiệp dữ theo người như bóng theo hình không sao tránh khỏi ».

Người đời ai không rõ lý nhân-quả, thường đổ cho thời vận, cho may rủi, hoặc cho ma quỷ thánh thần v.v. chúng ta học Phật đã rõ lý nhân-quả hãy tin nơi việc của ta làm. Vậy một việc ta lo sợ mà nhân-a không làm thì thế nào cũng không xảy đến, thế thì sự lo sợ ấy cũng hoài công vô ích. mà nếu nhân đã gieo thì lo sợ cũng vô hiệu quả, vì vậy mà Phật dạy rằng : « Người tu hành không bao giờ sợ quả mà chỉ sợ nhân ».

Hiểu lý nhân-quả như vậy đã không sợ sự may rủi xảy ra, thì tâm hồn được an vững và bao giờ cũng lo gieo nhân lành, thì đời người đã đỡ khổ hiện-tại mà lại được hưởng phúc báo về tương-lai nữa.

## 2.) Tin lý cảm ứng

Ta đã biết tâm Phật và tâm chúng ta là đồng một thể mà tâm Phật thì thanh-tịnh, toàn-tri toàn-năng, vì ngài đã chứng ngộ được lý vô-sinh, thể bất sinh bất diệt, vô-khứ vô-lai, nên dù Phật có lăn lóc vào cõi Sa-bà giáo hóa chúng-sinh mà vẫn an trú trong thể hoàn toàn thanh-tịnh lạ cảnh Niết-bàn. Trong kinh dạy : « Phật hằng Niết-bàn ở trong sinh tử » là thế.

Nay ta đã tin nơi tâm ta có Phật tính, thì ta hãy gắng sức tu trì, chí tâm niệm Phật; cầu Phật gia-hộ cho tâm

lính ta được bình tĩnh vững vàng để đối phó cùng hoàn-cảnh.

Ta phải tin ở lý cảm - ứng như mình thương người thì người thương mình, mình nhớ người thì người nhớ mình, in như hai luồng điện vô-tuyến hấp, dẫn nhau.

Vậy ta muốn tâm Phật cảm-ứng với tâm ta, 'thời ta cần phải niệm Phật, tưởng Phật, cầu Phật, cảm Phật thì ta sẽ thấy tâm ta yên lặng, trí ta nhẹ nhàng, sẽ hăng hái vượt về bước tới trên con đường giải-thoát, công-đức càng ngày càng sinh, phiền-não càng ngày càng diệt, thì tai ách càng ngày càng tiêu, không có gì đáng lo sợ nữa.

Trong các lối tín Phật, cảm Phật, có một pháp-môn rất giản dị ai ai cũng có thể, dễ nhớ dễ làm, song cốt yếu phải làm cho chuyên cần, phải cung kính, phải chí-thành, thì vào làm mới có hiệu-quả, tức là pháp môn niệm Phật vậy.

Khi niệm thì chuyên tâm vào lục tự Di-Đà.

Nam mô A-di-Đà Phật, không thấy một cái gì khác, không nghe một tiếng gì khác, phải ngưng-thần định-trí lại. Lời xưa nói: « Tâm định thì phúc sinh, tâm loạn thì phúc tán ».

Nếu các ngài không chí-tâm tín Phật, niệm Phật, thì tâm hôn diên đảo, tán loạn, phiền não dấy dấy, sinh ra làm bậy nghĩ càn, sẽ mua chuộc tai-họa cho mình, chỉ bằng nhất tâm tín Phật, niệm Phật, gọi cả đời ta cho Phật thì định-tâm càng ngày càng kiên-cố, do đó mà phiền-não càng ngày càng tiêu, công-đức càng ngày càng tăng-trưởng.

Ta lại rõ lý tâm ta không bao giờ gián đoạn (nói về đệ bát thức) thì sau khi thân tan rã, không phải là hết, tùy theo nghiệp-báo thiện hay là ác mà thụ sinh trong các cảnh lành hay dữ.

Vậy một đời ta chí tâm tín Phật, niệm Phật, mà không vãng sinh về cảnh giới Phật, thì chẳng hóa ra trái với lý nhân-quả, trái với lý cảm - ứng hay sao ?

Nói tóm lại phép niệm Phật có thể đưa người ta từ chỗ tối tăm đến chỗ sáng sủa, từ chỗ diên-dảo đến chỗ thanh tịnh, từ chỗ phiền-não đến chỗ Bồ-đề, từ chỗ mê lầm đến

chỗ giác-ngộ, khi ấy không có gì là đáng lo sợ nữa cả, vậy chúng ta ai ai cũng mắc bệnh lo sợ há lại không tin Phật niệm Phật hay sao ?

### 3.) Tin tự tính Phật

Ta nên biết ở trong tâm hồn ta có một sức mạnh thiêng liêng, sức ấy đánh đổ hết các tính sợ hãi yếu hèn, sức ấy sẽ đem lại cho tâm hồn ta sự yên tĩnh nhẹ nhàng nếu ta nhận thấy tính thiêng liêng ở nơi tâm hồn ta thì ta sẽ sống một cảnh giới an lạc lạ thường ! Sức ấy sẽ cho ta bao nhiêu tính bạo dạn, tính bình tĩnh không lay động, dù gặp cảnh ngộ éo-lẻ đến đâu ta cũng an vui tự tại.

Tính thiêng liêng ấy là Phật tính của ta vậy. Ta sợ đi còn yếu hèn, tâm trí còn xao động là vì chưa nhận ra Phật tính nơi ta, ta chỉ nương ở cảnh giới ngoài nên hễ cảnh thay đổi thì tâm ta thay đổi, cảnh lay động thì tâm ta lay động, tâm ta không chuyển được cảnh, lại cứ bị cảnh nó chuyển tâm. Nay ta muốn hết sự lo sợ ta cần phải quan sát rằng : ngoại cảnh nội thân cho chí mỗi mỗi tâm niệm, cảm giác phân biệt đều giả dối, đều hư huyền, nương nhau đối-dối nhau mà sinh, nhưng chỉ là vọng-sinh, xa lìa nhau mà diệt nhưng chỉ là vọng-diệt, thiệt ra không có một cái thiệt-sinh, thiệt-diệt, cái tính-biết ấy nó cũng nương với các cảnh giả dối kia mà hiện thì nó cũng chỉ là huyền-hiện. Huyền-hiện như hoa đóm giữa hư không, nên hết thầy tự-tính vẫn là bất-sinh, tự-tính bất sinh là Phật-tính.

Trong Kinh Phật nói : « như lau gương, bụi hết sáng hiện » trong thế ấy hết thấy đều không sinh không diệt như hư không ; mà sinh diệt như là thân, cảnh, thức, tri, đều như hoa đóm.

An-trú trong Phật-tính, thế-tính bất-sinh thấy hết thấy đều hoa đóm, có gì mà sinh mà tử hưởng nữa là sợ là lo.

Như vậy trong sự khổ não ta nhận được một sự an lạc vô cùng vô tận.

## 4.) Lý vô sinh

Vạn pháp đều do tâm sinh, tâm có tạo tác mới thành vạn pháp, nếu tâm được vô-sinh tức vạn pháp đều yên lặng.

Như chúng ta nhân đau mắt thấy giữa hư không có hoa đóm lảng nhãng, nếu không đau mắt thì thề hư không vẫn yên lặng, mới biết hoa đóm trước kia vẫn không sinh, nên nay cũng không có chi mà diệt, chỉ vì đau mắt mà vọng thấy có diệt đó thôi.

Thấy thiệt có sinh là phạm phu chấp-chước, thấy thiệt có diệt là nhị-thừa cảnh giới, thấy huyền sinh huyền diệt như hoa đóm là sai-biệt-tri của Bồ-tát, mà thề tính vẫn bất-diệt bất sinh là căn-bản-tri của đại-thừa. Căn-bản và sai biệt không hai, thề và dụng không khác, toàn sắc mà tức không, toàn không mà tức sắc, chỉ vì phạm phu và nhị thừa chấp chước đó thôi.

Nhân sự chấp-chước mà chúng sinh thấy sinh diệt có thể chia ra bốn thời kỳ là : thành, trụ, hoại, không, vạn pháp trong vũ-trụ, pháp nào cũng phải trải qua thời kỳ sinh-thành, thời kỳ an-trụ, thời kỳ hủy hoại rồi đến thời kỳ tiêu-tán ; rồi vì nghiệp lực mà lại sinh ra rồi diệt đi cứ như thế mãi. Xét ngay một đời sống của ta cũng vậy, từ khi sinh ra gọi là thành, khi lớn gọi là trụ, khi già bệnh gọi là hoại, khi chết rồi gọi là không, đó là một sắc pháp như thân ta, còn nói rộng ra đến sơn-hả đại-địa đều phải chịu luật sinh-diệt ấy.

Song chỗ sinh, diệt, thành, hoại, của thiên hình vạn trạng biến diệt vô thường ấy mà thề tính của vạn-vật thật là vô sinh, thề-tính bất-sinh bất-diệt, không thêm không bớt, không mất, không tan, không ly không hợp, thề tính ấy tức là thường-trụ chân tâm, là nguồn gốc của vạn vật.

- Nếu ta ly được cái tâm niệm trần-cấu là cái tâm chấp-thiệt-ngã, thiệt-pháp này thì chúng ta sẽ thấy tất cả những cảnh hữu-lậu, (cảnh giới chúng sinh) và vô-lậu (cảnh giới Phật) đều như hoa đóm, nghĩa là tự-tính vẫn bất-diệt bất-sinh,



đầy khắp cả hư không, bình đẳng không lay động, khi ấy mới biết như lời Phật dạy : « Thế gian như việc trong mộng ». Ví dụ như khi chúng ta chiêm bao thấy có muôn hình vạn trạng là vì ngủ mê, đau mắt thấy hoa đóm là vì bệnh; vì ngủ mê và bệnh chớ thiệt ra hoa đóm và cảnh mộng không bao giờ có sinh có diệt, không sinh diệt là chân-thường, như Phật nói trong kinh Hoa-nghiêm : « Tướng thế gian là thường trụ ».

Người tu hành theo nơi chỗ quán sát thành-tựu đó mà tăng tiến mãi, đề diệt trừ tập-khí chấp thiệt-ngã thiệt-pháp trong hằng ngày, khi tập-khí đã dứt trừ thì chúng ta thấy hết thấy thân tâm cảnh vật của mình và của người đều vắng lặng. Giác ngộ lại bản-tâm khi mới khởi liền không thiệt có hai tướng **năng** và **sở**, **trí** và **lý**, chỉ là viên-dung một thể, huống nữa là thân-tâm cảnh-vật.

Như trong luận đại-thừa-khởi-tín nói : « Giác tâm khi mới khởi, tâm không có tướng ban sơ » là vậy. Đó mới thật là chứng lý vô sinh.

Vô sinh nếu không **năng sở**, không **thân cảnh** thì lấy đâu mà sinh-tử, lấy đâu mà lo sợ.

Trong Bát nhā tâm kinh nói : « Tâm không quải ngại vì hết thấy là không là vô-sinh, không quải ngại cho nên không lo sợ ». Mà chúng ta còn lo sợ là vì còn vọng-chấp thiệt có diệt có sinh.

Vậy ai mắc bệnh lo sợ hãy học lý vô-sinh, hiểu lý vô sinh, tu lý vô-sinh đặng chứng lý vô-sinh như chư Phật.

Nói tóm lại lý nhân-quả, cảm-ứng, vô-sinh toàn là những thần-phương diệu-dược đề trừ bệnh lo sợ, hay nói rộng ra là đề trừ sinh-tử luân-hồi cho chúng sinh.

Sau khi viết bài này xong tôi xin đốt nén tâm-hương nguyện cho hết thảy chúng sinh trong pháp giới đều thành Phật đạo.

Nam-mô Bản-sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật

Tịnh-Tâm : Nguyễn-quang-Hùng

# PHẬT LUẬT HỌC

(Tiếp theo số 151)

« Lại có sáu thứ Chính-pháp, là sáu thứ nhiễm vào ở trong : mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý : lại sáu nữa, là sáu thứ nhiễm vào ở ngoài : sắc, tiếng, mùi, vị, chạm và pháp ; lại sáu nữa, là sáu thân-thức : thân-thức ở mắt, ở tai, mũi, lưỡi, thân và ở ý, lại sáu nữa, là sáu thân-chạm : thân-chạm ở mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ở ý, lại sáu nữa, là sáu thân-chịu : thân-chịu bởi mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và bởi ý, lại sáu nữa, là sáu thân-tướng : thân-tướng do sắc, tiếng, mùi, vị, chạm và pháp ; lại sáu nữa, là sáu thân-nghĩ : thân nghĩ thuộc sắc, tiếng, mùi, vị, chạm với pháp ; lại sáu nữa, là sáu thân-ái : thân-ái từ sắc, tiếng, mùi, vị, chạm và pháp, lại sáu nữa, là sáu cái gốc cội nhau : giả như có một vị Tỷ-khiêu nào giữ tính hay khùng không có lòng kính chư Phật Pháp Tăng, Giới thì phạm bừa như nhuộm không sạch, đối với trong chúng chi hay đôi co, ai cũng gớm ghét, quấy rối tịnh chúng người giới khôn yên, Tỷ-khiêu các người nên phải dò xét, nếu thấy một người có chứng như thế liền nên tập tăng hết sức tìm cách nhờ sạch gốc đó, đoạn lại trở về mà đối trị riêng cái tâm của mình, hằng nghĩ soi xét tính cách làm sao mà ngăn cái lòng, khùng-giận đã diệt tuyệt hẳn không sinh ra nữa ; này các vị Tỷ-khiêu : đây là hãy nói một hạng người hay khùng giận, lại còn thứ người bướng bỉnh chầy cối, keo sên ghen ghét, ranh ma giả giới trót nhàm mà cứ cố giữ ý-kiến mình không chịu buông bỏ mê theo hiểu-sáng đánh lừa với nhàm

biên, thầy đều cũng chiều như vậy : lại sáu nữa : là sáu cõi : đất, nước, lửa, gió, hư-không và thần-thức, lại sáu nữa, là sáu chỗ vận hành để xét : mắt xét sắc, tai xét tiếng, mũi xét mùi, lưỡi xét vị, thân xét chạm và ý xét pháp, lại sáu nữa, là sáu cõi chính lối ra : giá dụ có một vị Tỷ-khiêu nào nói một câu trái ngược như thế này : tôi tu lòng lành mà lại sinh ra giận-bực, thấy nói vậy, các vị Tỷ-khiêu khác phải nên can bảo ; người chớ nói bậy chớ dèm chê phạt. Phật không có dạy như vậy bao giờ, ai lại tu đường giải-thoát lành mà thành ra giận bực thì thực là vô lý quá, người phải nên hiểu Phật dạy rằng trừ hết giận bực liền được lòng lành. Ấy là nói đảo lộn phép tu lòng lành ; giữa hoặc lại còn nói hành môn giải thoát thường sinh ra ghen ghét ; hành môn giải thoát mừng sinh ra lo sầu ; hành môn giải thoát bỏ sinh ra yêu ghét ; hành phép không-ta lại sinh hồ-nghi, hành phép không tương lại đâm loạn tương, cũng hết đều như vậy, lại sáu nữa, là sáu môn không gì hơn : sự thấy, sự nghe, lợi nuôi, Giới-pháp, cung kính và (nhớ nghĩ ; lại sáu nữa, là sáu mối nghĩ ngợi ; Phật, Pháp, Tăng, Giới-pháp, của cho và cõi-giới ».

« Lại có bảy thứ Phép-chính, là bảy điều trái phép : không có lòng tin, không biết thẹn, hồ, ít học, lưỡi biếng, hay quên và không có trí-khôn, lại bảy nữa, là bảy điều phép chính : có lòng tin, biết thẹn ; hồ, học rộng, chăm chỉ, nhớ rõ và trí-tuệ nhiều ; lại bảy nữa, là bảy chỗ ở của thứ thần-thức ; hoặc có một loài chúng-sinh bao nhiêu thứ thân cùng bao nhiêu tướng ấy là giống người

ta và người giới đó vậy, lại có thân thì nhiều nhưng tư-tướng chỉ có một ấy là giống người cõi giới Quang-âm thuộc cõi Phạm mà khi mới lọt lòng ra vậy, lại có loài thân duy có một nhưng tư-tướng lại vô chừng ấy là những giống người ở cõi quang-âm đó vậy, lại có loài độc mỗi thân và một mỗi tướng, ấy là giống người ở cõi giới Biến-tịnh đó vậy, lại có loài ở vào cõi Không-sứ, cõi Thức-sứ và cõi Bất-dụng-sứ; lại bày nữa là bày điều cần : Các vị Tỷ-khieu cần phải giữ giới-hạnh, cần dứt ham muốn, cần phá mối hiểu sằng, cần học nhiều, cần chăm chỉ, cần nghĩ chính và cần tu thuyên-định ; lại bày nữa, là bày phép tướng : tướng thấy chẳng sạch, thức ăn cũng chẳng sạch, hết thấy những thứ trong thế-gian, chả có gì đáng vui, tướng sự chết, sự không thường còn, khổ vi không thường còn và khổ không chắc chắn ; lại bày nữa, là bày đồ tam-muội : hiểu đúng, tư-tướng, nói, nghiệp, nghề, lập cách và nghĩ, thầy đều đúng phải ; lại bày nữa, là bày ý biết : nghĩ, phép, tiến, mừng, nhẹ nhàng, yên-đn và giữ, hết đều này theo ra một ý biết ».

(còn nữa)

### Xuất gia tu hành.

Phật dạy : đã xuất-gia làm sa-môn, trừ tiết lòng ham muốn, biết cội gốc lòng mình, suốt lẽ sâu sa của Phật, hiểu rõ phép vô-vi, trong không chỗ chấp, ngoài không chỗ cầu, tâm không vương về đạo, mà cũng không gây nên tội nghiệp, không nghĩ ngợi gì, không hành-động gì, không phải tu cách gì không cầu chứng quả, không phải tu qua các bậc, mà tự nhiên rất tôn-trọng, đó tức là đạo.

愆皆由嗔業。愚癡罪者。性根頑鈍。意識昏蒙。不別  
尊卑。不分善惡。殺熊斫臂。斫樹傷身。罵佛招殃。唾  
天濕面。忘恩忘德。背義背仁。不省不思。皆愚癡業。  
如斯等罪。最重最深。及至命終。墮于地獄。經億千  
劫。方得受生。縱得受生。還遭頑報。若不懺悔。何以  
消除。今對佛前。悉皆懺悔。

二十三

懺悔已。志心歸命禮十方無上三寶。

志心勸請

勸請十方三世佛

及諸菩薩聖賢僧

廣開無量慈悲心。

同證眾生登彼岸。

勸請已志心皈命禮十方無上三寶。

志心隨喜

我今隨佛生歡喜。

昏曉虔誠禮懺因。

千四

十地階梯願早登。

菩提真心無退轉。

隨喜已志心皈命禮十方无上三寶。

志心廻向

我等同心歸聖眾。

懇勤接地禮慈尊。

願將功德及祥生。

憑此勝因成正覺。

## KHÓA HƯ GIẢNG YẾU

### HÀN :

...khiên, giai do sản nghiệp. Ngu si tội giả, tính căn ngoan độn, ý thức hôn mông. Bất biệt tôn ty, bất phân thiện ác. Sát hủng đoạn tỳ, xảm thụ thương thân. Mạ Phật chiêu ương, thỏa thiên thấp diện. Vong ân vong đức, bội nghĩa bội nhân ; Bất tỉnh bất tư, giai ngu si nghiệp. \* Như tư đặng tội, tội trọng tội thâm, cập chí mệnh chung, đọa vu địa-ngục, kinh ức thiên kiếp, phương đắc thụ sinh. Tùng đắc thụ sinh, hoàn tạo ngoan báo. Nhược bất xám-hối, hà gĩ tiêu trừ Kim đối Phật tiền, tất giai xám-hối.

Xám-hối gĩ chí tâm quy mệnh lễ thập phương vô-thượng tam-bảo.

### Chí tâm khuyến thỉnh

Khuyến thỉnh thập phương tam thế Phật,

Cập chư Bồ tát thánh hiền tăng.

### VIỆT :

đều bởi nghiệp sản. Tội ngu si là : Tính căn ngoan độn, ý-thức tối tăm. Không biết tôn ti, không chia thiện ác. Giết gấu gây tay, chặt cây đau xác. Nhiếc Phật thành tai, nhờ trời ướm mặt. quên ơn quên đức, bội nghĩa bội nhân, không xét không hay. đều vì si nghiệp. Những tội như thế, rất nặng rất xấu, đến khi chết rồi, đọa vào địa-ngục. Trải ngàn ức kiếp, mới được thác-sinh, dù được thác-sinh, bị báo ngoan ác. Nếu chẳng xám-hối, sao được tiêu trừ. Đối trước Phật nay, đều xám-hối cả Xá-n-hối đoạn rốc lòng kinh lễ Tam-bảo khắp mười phương

### Rốc lòng khuyến mời

Khuyến mời mười phương ba đời Phật,

Và các Bồ-tát thánh hiền tăng

**HÁN :**

Quảng khai vô lượng từ bi tâm,  
 Đồng chứng chúng-sinh dăng bỉ ngạn.

Khuyến thỉnh gĩ chí tâm quy mệnh lễ thập phương vô-thượng Tam-bảo.

**Chí tâm tùy hỷ**

Ngã kim tùy Phật sinh hoan hỷ,  
 Hôn hiền kiến thành lễ xá nhân.  
 Thập địa giải thể nguyện tảo dăng,  
 Bồ đề chân tâm vô thoái truyền.

Tùy hỷ gĩ chí tâm quy mệnh lễ thập-phương vô-thượng Tam-bảo.

**Chí tâm hồi hướng**

Ngã dăng hồi tâm quy thánh chúng,  
 Ân cần đầu địa lễ từ tôn.  
 Nguyện tương công đức cập quần sinh,  
 Bằng thử thắng nhân thành chính giác.

**VIỆT :**

Mở rộng lòng từ bi vô cùng,  
 Đố cho chúng-sinh sang bờ sông.

Khuyến mời đoạn rốc lòng kinh lễ Tam-bảo khắp mười phương.

**Rốc lòng tùy hỷ**

Cơ nay vui vẻ tin theo Phật,  
 Hôn vui thành kính xá tội xưa.  
 Bực thang thập địa nguyện sớm qua,  
 Chân tâm Bồ đề không lùi xa.

Tùy-hỷ đoạn rốc lòng kinh lễ Tam-bảo khắp mười phương.

**Rốc lòng hồi hướng**

Chúng con hồi tâm quy đạo thánh,  
 Rập đầu cung kính từ bi.  
 Nguyện đem phúc đức cho quần-sinh,  
 Nhờ nhân tốt ấy thành chính-giác.



# TRÚC SONG TÙY BÚT

(Tiếp theo số 148)

## Đàn nhạc

Ngày ra bằng thi Hương, có thầy Tân-khoa trông giống cờ mở hòa nhạc đi qua cửa chùa. Có 2 thầy Tăng chạy ra xem. Thầy Giáp nói : « Hay thay ! thật cũng sướng lắm thay ! » Thầy Ất nói : « Hay thay ! thật cũng thương lắm thay ! » Thầy Giáp hỏi vì cớ gì ? Thầy Ất nói : « Người chỉ biết đàn nhạc bây giờ, mà không biết đàn nhạc ngày sau vậy ». Thầy Giáp không hiểu, vẫn cứ khen hoài.

*Lời bàn góp* : Đời ham thích nhất các công danh, được một chút thì hoán hô cờ võ, như đứa trẻ được ông tiến sĩ giãv, có biết đâu « Ra tràng danh lợi vinh liền nhục, vào cuộc trần ai khóe trước cười » ! nào rồi phải chỉ khổ một nỗi thặng chễm vinh nhục mà thôi đâu, lại còn có lúc kèn trống tồ te tí te đưa đi nữa, có tránh được đâu mà vui vầy hống hách. Xem lời Thầy Ất nói mà ta phải tỉnh rức mộng trần ngay vậy.

## Sự trọng khinh của người tu đạo

Cổ-nhân sở dĩ gọi người tu là đạo-nhân, là vì cái gì đời coi trọng thì lại coi khinh ; cái gì đời coi khinh thì lại coi trọng vậy. Cái gì là cái đời coi trọng ? Tức là phú-quý vậy. Cái gì là cái đời coi khinh ? — Tức là thân tâm vậy. Nay người tu cũng coi trọng khinh như người đời, thì còn gọi là người tu đạo thế nào được ư ?

*Lời bàn góp* : Một nhà cao-sĩ đời xưa nói : « Nghiêu Thuấn chao truyền ba chén rượu, Thang Võ chinh chu một cuộc cờ » đủ biết người ta coi công-danh phú-quý như trò trẻ vậy. Người tu đạo Phật vượt qua tam-giới, lên ngôi vô -thượng, mà lại lấy công-danh phú-quý làm trọng, thì còn tu làm sao

được. Hiểu cái lẽ ấy thì tự tu tất được mà xem người cũng không bao giờ sai vậy ».

### Phải học kinh Phật

Lúc tôi còn trẻ, tôi thấy các bậc tiền-hiền bài bác Phật, chỉ chấp chỗ thành-kiến của mình đã nhiệm ở những lời học trước. y như người lùn coi hội, chẳng biết được lý gì cả. Sau ngẫu-nhiên tới giới-đàn hàng kinh, thỉnh mấy quyển về đọc, mới cả kinh nói rằng : « Sách như thế này mà không đọc, thực là sống xuống một đời ! » Ngày nay có người từ nhỏ đến lớn, từ lớn đến già rồi đến chết, không được nhìn qua một lượt, thực đáng gọi là kẻ thấy núi báu ngay trước mặt mà không vào : Lại có một hạng, tuy có đọc qua, nhưng chỉ lượm lặt lấy lời hay ý hay để làm tài-liệu nói chuyện và viết văn, từ bé đến lớn, đến già đến chết, không hề nghiên-cứu cho rõ lẽ chút nào, thực đáng gọi là kẻ đã vào núi báu mà không biết nhặt lấy của báu : Lại có một hạng, tuy có thảo-luận, có diễn-dạng, chẳng qua chỉ theo văn dẹt chữ, tranh tài khoe hay, từ nhỏ đến lớn, đến già đến chết, không hề tu thực làm thực một chút nào, thực đáng gọi là kẻ đã lấy được của báu mà cầm mà ngắm, mà thương-thức mang rất rồi lại vứt đi vậy. Song le, đã nhiệm được một nghĩa lý vào trong dạ, thì rồi cũng thành giống đạo cả, vì thế nên phải đọc kinh Phật

*Lời bàn góp* : Thế-gian những kẻ ngu-si vô-đạo, chế riễu đạo Phật, không đáng trách gì, duy có những bậc có học thức, không hề đọc qua một bộ kinh nào mà cứ chế bác hoài, thực là đáng khinh lắm. Song, ngu không biết đạo mà chế-riễu không đọc kinh-diễn mà chế bác, hai nghĩa ấy còn có khi vì nhân-duyên tốt được nghe nghĩa:

tỷ màu-nhiệm thì cũng có thể phát-tâm tự học được, duy có hạng có đọc kinh có hiểu nghĩa, có ra diễn-dãng cho đời nghe mà chính mình không tu, không hành được tý gì, thì không bao giờ lại tinh ngộ nữa, như thế mới thực là đáng thương, dám khuyên ai đã đọc kinh Phật thì nên thực-hành lời Phật mới là lợi mình lại lợi cho người vậy.

### Bổ thí

Ông Bàng cư-sĩ đem cả gia-tài vút xuống bể, người ta hỏi vì sao không bổ-thí. Cư-sĩ nói: Tôi đã nhiều kiếp bị sự bổ-thí làm phiền-lụy, cho nên tôi vút cả xuống bể. Người ngu không hiểu ý ấy, lại lấy chỗ đó làm chỗ lót miệng mà keo-kiệt không chịu bổ-thí. Không biết rằng Cư-sĩ làm thế mới thể là cốt phá cái tính bổ-thí còn chấp-tương, chứ có phải cho sự bổ-thí là không phải đâu. Trong muôn hạnh phải có trí-tuệ làm thầy đưa đường, thân miệng ý ba phần đều rộng lượng thì bổ-thí đến xuất ngày cũng có hề chi; Lại như phạm phu cứ chấp-chước vào chỗ bổ-thí, thì việc vút xuống bể là bổ-thí cả các cửa để bổ-thí đi, thế là sự thí lớn, là sự thí thật, là phép thí vô-thượng, sao bảo Cư-sĩ là không bổ-thí được.

*Lời bàn góp:* Đoạn văn này phải chú-trọng vào hai chữ trí-tuệ mới hiểu được. Vì trong lục-độ cốt nhất ở trí-tuệ nếu không có trí-tuệ để phân đoán phải chăng thì bổ-thí, tri-giới, nhẫn-nhục, tinh-tiến, thuyên-định đều sai hết. Nói ngay như một phép bổ-thí, nếu không hiểu rõ cái nghĩa bổ-thí, thì bổ-thí cầu danh, bổ-thí cầu phúc, đối với mình đã vì lợi riêng rồi, còn có phúc gì nữa; Bổ-thí không biết căn nhắc như bổ-thí mãi cho kẻ lười không chịu làm ăn, thì chỉ nuôi thêm cho kẻ lười cái tính lười biếng và hèn hạ ý-lại, cho

đến tai hại cả một đời nó. Xem thế thì biết bố-  
thí không đúng phép không những tự hại mình,  
lại hại cả người nữa vậy. Ông Bàng cư-sĩ đem  
của vứt xuống bể, thực có ý nghĩa rất sâu, không  
phải là cái chỗ phạm phu biểu nổi được.

(còn nữa)

*Có nên chân-hưng cái đức kiên-  
nhẫn đi xin ăn mà làm việc  
của các bậc Thánh-nhân không ?*

Người tu sở dĩ khổn khổ đê-hạ, thất bại không lập  
được tư cách siêu quần bậc chúng, làm được những việc  
lợi-ích cho xã-hội, là vì còn chấp cái thân ta, còn e-lệ  
rút rè, không dám quên mình vì nghĩa vụ, vì đạo-lý  
vì quần-chúng. Đã tu mà làm việc cũng còn lo đến  
miếng ăn manh mặc : có khi vì đấy mà bỏ việc bỏ  
học, bỏ làm, gia chi dĩ lại phá hại công lý, tương tàn,  
tương tặc nhau nữa. Trái lại thì thành người kiên cường  
nhẫn nại, hùng-vĩ, lễ-độ cho quần-sinh, thoát khỏi cầu  
sinh tử như đuro Thích-Ca và các bậc Thánh-hiền kế tiếp  
Ngài đều hy sinh tinh mạng, tài sản phúc-tộ, gia-đình đi  
để suy tâm, phát huy ra đạo-lý, làm những sự ích-lợi  
lớn-lao cho xã hội, đều phải coi sự ăn mặc là duyên  
ngoài nên không nặng lòng vì việc đó mà bỏ học bỏ  
hành bỏ nghĩa vụ ; rét thì đi xin mà mặc, đói thì cầm  
bát đi xin mà ăn.

Nay Thanh-niên Tăng đồ chúng ta, ai đã vì quần-chúng  
mà học đạo, tu đạo hành đạo, hoằng đạo, thời cũng phải  
nên phục hưng lấy những thánh tích ấy, thời rảnh rỗi  
thân tâm mà học tập và tu hành hóa-dần độ thế, mới  
phá trừ được cái tính kiêu mạn, mới hàng phục được  
cái tính tham-lam vị kỷ, mới khỏi lo mất lo còn, mới

nuôi được cái tinh tinh-tiến nhẫn-nại, mới khai được ruộng phúc biakh-đẳng cho tín-đồ.

Thế-gian chỉ thấy phần nhiều vô-phúc bạc đức mà chết đói chết rét ; chứ nào đã thấy mấy ai vì đạo lý, vì nghĩa vụ mà phải chết đói chết rét đâu.

Nếu xã-hội xóa hết thầy tôn-giáo đạo-lý đi, không công nhận Tôn-giáo có ích lợi xã-hội nữa thì thôi ; nếu như xã-hội còn cần phải có tôn-giáo để phát-huy đạo-lý hoằng dương chính-pháp ra đời, thì Tăng-đồ tức là một phái đương lấy trách nhiệm ấy ; tất phải có một phái thanh-niên Tăng chúng phục hưng lấy cái thánh-bạch ấy , theo như luật định, mỗi năm phải làm bốn, năm tháng như thế, còn ngoài ra thì an cư một nơi để nghiên cứu tu học, mới nhận của tín-đồ mang đến cung cấp cho . có như thế mới thao luyện được thâm tâm cho có nghị lực kiên cường mà tu luân hoằng-đạo. Dù người tục có hỏi ta rằng : « trong xã-hội chỉ trừ người tàn tật, già ốm, có đơn, hoạn nạn xảy ra mà thôi, còn thời phải tự-sinh hoạt lấy, sao lại cứ chia lợi sống gửi vào xã-hội như thế ». — Ta đáp ngay rằng : « trong xã-hội chỉ trừ phái nông, công, thương ra, còn thì hết thầy đều là không sinh lợi, mà lại ngồi chia lợi cả, đều do phái nông công thương cung cấp cả. Nếu trong xã-hội này mà không có nhà chính trị nhà giáo dục, thì quyết nhiên là cái xã-hội hồng hoang, lại nếu không có nhà nghiên tâm chân-lý hoằng dương chính pháp, thì chỉ là xã-hội đảo điên mờ mịt tàn sát độc ác hơn hùm beo rầu rết nhân loại sẽ biến ra thế-giới quỷ đói la-sát ; nhưng chúng ta không bắt buộc phải cung nộp cho ta, mà ta cũng không phải vì sự cung nộp ấy mới chịu học, chịu tu chịu hành, Chúng ta nhận mình là trách nhiệm, tất phải học phải tu phải hành, phải hoằng hóa, nếu chúng-sinh của một kẻ nào mé ngu khốn khổ, là mình có lỗi, Thế thì ta phải đi xin lấy ăn mà theo đuổi cho đạt mục-dịch, cho hợp với chính pháp. Chúng ta làm theo

quy ước của giáo tổ đã định : « chỉ xin thức ăn ngay, chứ không xin tiền bạc hay thức gạo ; chỉ xin thức ăn như pháp, chứ không nhận thức ăn bất như pháp : chỉ xin trong giờ ngo, ngoài giờ dẫn; đi xin lần lượt không trọn nhà dẫu nghèo quen lạ . y phục có lẽ lỗi pháp tắc chứ không như bọn thất nghiệp ».

Nếu có người hỏi rằng : giả sử khắp thế-giới có hàng triệu tăng đồ cứ làm như thế, có tiện không, hay là có nhiều kẻ lười biếng cũng bắt chước mà làm như thế có hại không ? — Ta đáp ngay rằng : « Trong thế-giới này chỉ sợ tận dân vi binh, sung vào việc cầm gươm cầm súng, sung vào sựong chế tạo khí giới mà thôi ; chứ có nhiều người thực tâm tu đạo hành đạo, hóa đạo, thì thế-giới sẽ cải tạo ra cảnh tượng thái-bình an-lạc, c-ó có lo ngại gì ; còn như kẻ lười biếng thì theo làm sao được đúng phép nghiêm nhặt của Phật được ».

Hỏi rằng ở đời phải cạnh tranh mọi tiến hóa, tuy nhiên thế-giới tận dân vi binh, nhưng vẫn sinh sản : nếu tận dân vi tăng, tại chẳng những không tiến-hóa, mà lý tất nhiên là phải tiêu diệt ?

Ta đáp ngay rằng : Thế-giới này hễ cái vật gì do công-sô-táo kết thành, thì có thể tiêu diệt được. đến như cái hư không thì không thấy ai làm cho tiêu-diệt được. Những sắc tướng ở thế-giới, là về phần vô giác, tức là phần sở-hóa thì còn có thể làm cho tiêu-diệt đi được ; đến như cái tính giác linh là về phần hữu-tri-giác, thuộc về phần năng-hóa, là phần vô-sắc tướng tựa như hư không, thì còn làm gì có sinh diệt, thì dù có thay đổi cái cảnh tượng này, cái tính năng-hóa kia nó lại sẽ hiện ra cái cảnh tượng khác, bỏ cái báo thân này lại, tạo cái báo thân khác, thế-giới này diệt, thế-giới khác thành. Hễ mê thì tạo ra cái cảnh không được như ý, tỉnh ngộ thì tạo ra cảnh gì cũng được như ý, khi nào còn tiêu-diệt được mà lo, Phải nên nhận kỹ lấy cái bề tính giác linh, rộng suốt bao la hết thảy, thương

còn không sinh không diệt, tựa như hư không; về phần dụng thì có tinh thần-diệu năng-hóa ra hết thấy mọi sắc-trương. Những cái tướng thế-gian đều là cái cảnh sở-bóa của tinh ấy hiện ra.

Nếu đã nhận kỹ được cái lý-tinh giác linh, thần diệu năng-hóa thường trụ bất diệt; thời không thể bỏ quá-khứ, tương-lai, chỉ lấy một hiện-tại mà luận sự tiến thoái được. Cái lý đương-nhiên của Pháp-giới là hễ mình đánh chửi người, người sẽ đánh chửi lại mình, hễ mình kính yêu người, thì người lại kính yêu lại mình hoặc còn ân vi nơi chúng-tử, hoặc đủ sức phát ra thô tướng hiện-hành. Giả sử có một cái đảo ở giữa bể, chỉ có hai người, mà nay hai người cứ đánh chửi nhau, không ai nhường ai, thời xuất đời không còn làm việc gì khác, chỉ tinh tiến chuyên cần về việc đánh chửi nhau. Như thế đủ rõ là hễ hại người thì cũng hại. Trái lại bây giờ mình không cạnh tranh, dĩ chí bị kẻ kia giết thế là nó đã hả dạ vui mừng, không oán thù gì mình nữa, cái phần năng-hóa của mình lại hóa hiện ra cái sắc tướng báo-thân khác, thì tất nhiên phải an lạc thái bình, không có sự thù oán gì nữa, cái đức không đấu tranh, để bá thị sự vui cho người như thế không phải là hèn yếu. Như thế đủ tin là lợi người thì cũng lợi. Phải nên trầm tư quán chiếu, nhận lấy cái lý tinh thiêng liêng thần-dụng ấy, mới khỏi điều đảo mê hoặc.

Thế sao những nước hiện hành bây giờ có hàng vạn Tăng đồ đi khát thực, thì có gì là ảnh hưởng rõ rệt? vì những xứ ấy theo về tiểu-thừa, chỉ cốt tự-lợi. Vì mưu sự lợi chung, cho nên không thấy rõ rệt mấy, nhưng cũng duy trì được đạo lý. Cũng làm gương cho những kẻ sống say chết ngủ, hoặc vì giả-danh giả-lợi mà phá hại công-lý, hy-sinh bao nhiêu tính mạng kẻ khác để bảo tồn lấy cái thân danh mình, thì cũng không phải là vô ích.

Hoặc có người hỏi rằng : tưởng rằng chấn hưng nông công thương nghiệp, đề phù-nguy tế-cấp cho xã-hội, hay là phát minh ra kỹ sảo tài năng bản thông hiền hóa gi, đề cứu kẻ hèn yếu, hay là đề hòa bình đại chúng, cứu vãn thời thế suy vi, chứ như chấn hưng cái hạnh đi xin ăn mà truyền đạo lý, thì địch lại làm sao được với những thiên-tai nhân-họa rầm giời rậy đất ? Ta đáp ngay rằng : chúng ta mở rộng làm nhữn-quang soi xét xem, thế giới ngày nay nông nghiệp tiến bộ biết là nhường nào : nào là dẫn thủy nhập điền, lựa trọt hạt giống, thực nghiệm chuyên môn giồng cấy, khai phá hoang thổ, sản xuất bội phần, về thương mại thì vận tải rất nhanh chóng giản tiện, thế-giới giao thông như một làng, cửa chim cửa nỏ ở trên rừng dưới bể không bỏ sót một ly. Về công nghệ máy móc chế tạo, sản xuất gấp vạn triệu nhân công. Về giáo dục thì chuyên khoa nghiên cứu thật là tinh vi. Về tài năng thì kẻ cũng kinh thiên động địa, nào là bay lên trời, lặn xuống bể, chân đi nhanh như điện, tay chườg phạt người ở xa ngoài nghìn dặm, tai nghe khắp thế-giới, mắt trông hàng nghìn dặm, tiến hóa biết chừng nào. Tưởng như thế thì xã-hội vui sướng lắm mới phải : trái lại làm sao nhân loại lại khốn khổ lắm than ? Ấy chính là vì nhân loại mắc phải cái bệnh « mê hoặc » cho nên mới phát hiện ra cái cảnh huống như thế ; nếu muốn chữa cái bệnh ấy, thì phải trị từ gốc bệnh, nhiên hậu mới khỏi, nếu không tìm được gốc bệnh cho đích xác, cứ đoán phỏng như sấm sờ voi, rồi bôi thuốc ngoài da, thì dù kỹ-sảo tài-năng gấp trăm đi nữa, cũng vẫn như người đắm bị bông, đắm bên nọ nó phồng bên kia mà trôi ; cũng như người ngủ mê dù có tỉnh giậy chãng nữa cũng vẫn còn lũng túng ở trong cái hòm « ngã chấp » đóng kín mà thôi.

Nay hãy lược kể qua cái gốc bệnh của nhân-



loại điên đảo mê hoặc là thế nào ? Là vì mê mất « cái ta thường còn chẳng mất, thiêng liêng sáng suốt bao la hết thảy » chẳng bị cái khác sinh ra cái khác : lại đi nhận lấy cái vô - thường, biến-thiên hư dối sinh diệt, rồi chấp người chấp ta, tranh còn tranh mất, điên-đảo nhiễu-loạn, cho nên tạo ra những cảnh thâm khốc, không biết đến ngày nào rút. Mỗi một kẻ có tri-giác ở thế-giới này đều có cái ta sáng suốt thiêng-liêng bao la thường còn chẳng mất, không sinh không diệt, thời mỗi kẻ tri-giác đều có lý-tinh bình-dẳng, đều có quyền năng tự-tạo như nhau cả, hề biết tạo thì được như ý, không biết tạo thì không được như ý ; ngoài ra không ai ăn hộ cho nhau no, không ai uống thuốc hộ cho nhau khỏi được, phải tự ăn lấy uống lấy thì mới khỏi, chỉ trông nhờ bậc tiên-giác dạy cho biết cách, mà tự cứu tự chữa, tự tạo lấy mà thôi ; đừng có mơ-màng ý-lại kẻ khác có tài-năng, có thể cái-tạo hộ-ta tất cả mọi phần được đâu. Muốn biết gốc bệnh, muốn tự chữa bệnh, muốn cải-tạo thân-thế hoàn-cảnh, thì phải suy tầm học hỏi tâm-lý cho rõ rệt,

Ứng với phương-pháp ấy, cho nên thanh-niên tăng-chúng ngày nay chúng ta phải nhận lấy nhiệm-vụ đối với quần-chúng, cần phải chấn-hưng, gây dựng lấy cái đức kiên-nhẫn đi khất-thực mà tu đạo truyền-đạo, thời trong cái phép ấy có ba kho vô-tận : 1' là kho vô-tận tài-sản, cho ta dùng mãi không hết, dễ mà làm việc và làm phúc-duyên cho người cũng vô tận ; 2' là vô-tận diệu pháp, là pháp trừ được nạn ; 3' là vô-tận lực-lượng, là bản-lực, tinh-tiến-lực vô-úy-lực v, v.

Thiền-ý tôi nghĩ như thế xin chất-chính cùng các bậc đại đức mở lòng quảng-đại mà chỉ giáo cho.

- Quán-sứ Tinh-xá

Sa-môn Tâm-Ấn

# VĂN UYÊN

## KHUYẾN TU

Nghiệp kia gây bởi tâm này,  
Đảo điên điên đảo vẫn xoay khôn lường.  
Khi sinh ở chốn Thiên-đường,  
Ham mê lạc thú coi thường sự tu.  
Làm người trong cõi Diêm-phù,  
Mười phần quá chín những lo cùng phiền.  
Tu-la ăn ở tuy yên,  
Khò vì căm giận gây nên oán thù.  
Lúc sa vào chốn ngục tù,  
Quý kia lo những làm cho cực hình.  
Mắc vòng ma dối yêu tình,  
Gặp đồ ăn uống biến thành lửa than.  
Súc-sinh đau đớn khôn bàn,  
Sống thuận sống khổ chết toàn chết tươi.  
Ngậm ngùi thay kiếp luân-hồi,  
Nỗi chìm trôi rạt biết đời nào yên.  
Chỉ vì vương mỗi nghiệp duyên,  
Cam tâm mang não chuỗi phiền bấy nay.  
Nghĩ mình lưỡng giận mừng thay,  
Giận vì mê hoặc, mừng nay làm người.  
Muốn xa sinh-l tử luân hồi,  
Lên đường bát-chính chớ lui bước nào.  
Giông xe Lục-độ tiêu giao,  
Thăng về ngàn giắc chẳng bao tới liền.  
Khi đà phúc trí vẹn tuyền,  
Cứu cho muôn loại thoát miền trầm-luân.  
Đều cùng chứng được Pháp-thân,  
Ở ngôi bất-thoái muôn phần yên vui.  
Mời hay trăm sự bởi người,  
Tu thời chứng đạo, không thời bị sa.  
Giỡ hay chỉ tại tâm ta,  
Có thân sớm phải liễu mà tu thân,  
Xin chớ ngại ngần.

Tri-Hải thuật

## MỤC - LỤC

Số bài	Số trang
Thời sự	2
Thần phương diệu dược	5-9
Phật luật học	10-12
Khóa-hư	13-16
Trác-song tùy bút	17-20
Có nên chặn-bưng cái đức kiên-nhẫn đi xin ăn mà làm việc của các bậc thánh-nhiên không ?	20-25
Văn' nguyên	26

### *Giới thiệu cùng các sư Tăng-ny*

Nhà chùa dùng dầu lạc làm món ăn hàng ngày, nếu dùng phải dầu lạc xấu hoặc pha dầu dừa lẫn dầu dừa thì rất có hại cho cơ thể và khan tiếng, khan giọng, vì dầu lạc xấu và dầu dừa chỉ hay dùng nấu xá phòng.

Dầu lạc tốt dùng thắp đèn, ngọn sáng trong và thơm, nếu dùng phải dầu xấu hoặc pha dầu dừa, ngọn mờ mùi rất khó chịu.

Bản hiệu rất có cảm tình với các nhà tu hành, nên có tờ báo này, bản hiệu chuyên buôn dầu lạc tốt nhất hạng, không có pha phách gì, dù nhà chùa đến mua một thùng bản hiệu cũng tính theo giá bán buôn.

CHI-FAT CÔNG-TY

Số 8, Phố Hàng Ngang — Hanoi

Kính bạch

*Nên đòi mua cho được dầu lạc có dấu hiệu Chi-Fát công-ti mới là dầu thật tốt nhất hạng, nguyên chất.*

# CUỘC XỔ SỐ ĐÔNG-DƯƠNG

7 giờ chiều hôm 3 Mai tại Cần-thơ dĩ xổ số Đông-dương bộ C. Các số trúng như sau đây: Trúng 10p.

Các vé có hai số sau cùng là: 98 49 59

Trúng 15p.

Các vé có ba con số sau cùng là: 269, 628 456 493

Trúng 20p.

Các vé có ba con số sau cùng là: 556

Trúng 50p.

Các vé có bốn con số sau cùng là:

2379 6296 9572 3479 1736

Trúng 100p.

Các vé có bốn con số sau cùng là: 5959

Trúng 500p.

085.942 028 545 244 808 210 999 207.735

236.071 075.088 011 752 275.734 211.505

Trúng 1000p.

115.492 129.778 133.276 102.486 087.124

Trúng 10 000p 240 662

## THỜI SỰ

Vì mấy kỳ nay nhiều bài quá, không đăng được thời-sự, vậy xin tóm tắt những việc lớn trong thế-giới mấy tuần như sau này để các độc-giả rõ. Bên Âu châu thì quân Đức, Ý đã đánh tan nước Nam-tur lập-phu và Hy-lạp, dù hai nước kháng chiến rất anh hùng, lại có quân Anh giúp, nhưng không thể địch nổi với cái lực lượng gấp bội của quân Đức được.

Bên châu Á thì Nhật-bản đã ký hợp ước bất sát mạt phạm với Nga rồi, ngoại trưởng Nhật Tung-cương sang Đức, Ý về Nga ký hiệp ước xong, đã về tới Nhật rồi, hình thế đông phương cũng có triển yên yên chưa có điều gì đáng lo lắm.

Ở Đông-dương nhờ có chính phủ bảo hộ, mọi sự đều yên vui, chỉ có giá gạo mỗi ngày một kém và dầu tây khan, dân tình cũng thấy đeo neo nhưng chính-phủ cũng đã thi hành nhiều phương pháp bổ cứu lại bằng bao lần sẽ lại được đủ dùng.